

BỘ KHOA HỌC, CÔNG
NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG-
BỘ NGOẠI GIAO

Số:
2215/2000/TTLT/BKHCNMT-
BNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2000

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện một số điều khoản thuộc Nghị định 183/CP

ngày 18/11/1994 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về

Cơ quan Đại diện nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài

Thực hiện các điều 46, 47, 48 Luật Khoa học và Công nghệ, các điều 7, 9, 10, 17 và 23 Pháp lệnh về Cơ quan Đại diện nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các Điều 4, 5, 7, 12, 15, 20 Nghị định 183/CP ngày 18/11/1994 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh nêu trên, trên cơ sở Quyết định số 280 - CP ngày 01/9/1990 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Bộ phận Khoa học và Công nghệ trực thuộc Đại sứ quán nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nước ngoài, Liên bộ Bộ Ngoại giao và Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hướng dẫn các Cơ quan Đại diện nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi tắt là Cơ quan Đại diện), các Bộ phận Khoa học và Công nghệ ở nước ngoài thực hiện như sau:

I. TÊN GỌI:

Các Bộ phận quản lý hoạt động Khoa học và Kỹ thuật trước đây thuộc các Cơ quan Đại diện có tên gọi thống nhất là Bộ phận Khoa học và Công nghệ Đại sứ quán nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây viết tắt là Bộ phận Khoa học và Công nghệ). Tên giao dịch tiếng Anh thống nhất là: Scientific and Technological Section of the Embassy of the S.R.V. (nơi nào không có Đại sứ quán thì gọi theo tên của Cơ quan Đại diện).

II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN:

Thực hiện các nhiệm vụ do Cơ quan quản lý Nhà nước về khoa học, công nghệ và môi trường và người đứng đầu Cơ quan Đại diện phân công.

Nắm vững các chủ trương, chính sách, biện pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

Nghiên cứu chiến lược, chính sách và kế hoạch phát triển của nước sở tại, chủ trương phát triển quan hệ của nước sở tại với Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và bảo vệ

môi trường để tham mưu và cung cấp thông tin cho người đứng đầu Cơ quan Đại diện và qua đó cho Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và các cơ quan hữu quan trong nước về các chính sách, biện pháp và khả năng hợp tác trong các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và bảo vệ môi trường.

Giúp người đứng đầu Cơ quan Đại diện quản lý việc thực hiện kế hoạch hợp tác khoa học và công nghệ đã được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ nước sở tại hoặc với các Tổ chức quốc tế về khoa học và công nghệ đặt tại nước sở tại (sau đây gọi là nước sở tại). Căn cứ tình hình và khả năng hoạt động khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường của nước sở tại, nhu cầu và khả năng của nước ta, chủ động đề xuất phương hướng, nội dung, các hình thức hợp tác thích hợp và tham gia xây dựng kế hoạch chương trình, dự án hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và bảo vệ môi trường giữa Chính phủ ta và nước sở tại.

Từng bước thực hiện các yêu cầu về cảnh báo công nghệ, trong đó chú trọng thu thập và nghiên cứu các công nghệ tiên tiến, các công nghệ phù hợp với sản xuất trong nước trên địa bàn mình phụ trách và có các kiến nghị về nước để triển khai thực hiện (thông qua tài liệu, mời chuyên gia, triển khai các dự án hợp tác, đàm phán các bên hoặc mua bán bản quyền . . .).

Chuẩn bị và tham gia những cuộc họp, đàm phán về hợp tác trên lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và bảo vệ môi trường giữa hai nước tiến hành ở nước sở tại. Tham gia và hỗ trợ các cuộc họp, đàm phán và ký kết tiến hành ở trong nước khi có quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Quản lý và hỗ trợ các hoạt động của các đoàn và các cá nhân từ trong nước sang công tác tại nước sở tại trong khuôn khổ các thoả thuận giữa hai Nhà nước về hợp tác khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường, báo cáo định kỳ, có nhận xét và kiến nghị đối với việc tổ chức các đoàn sang công tác. Phối hợp với các cơ quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như các cơ quan có liên quan để tổ chức việc đào tạo cán bộ khoa học công nghệ tại địa bàn mình phụ trách.

Chủ động đề xuất với người đứng đầu Cơ quan Đại diện về việc tham gia các hội nghị, hội thảo, triển lãm và các hoạt động khác liên quan đến nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và bảo vệ môi trường được tổ chức ở nước sở tại. Tiếp xúc với các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học, kể cả cá nhân các nhà khoa học trong cộng đồng người Việt Nam ở nước sở tại để thu thập thông tin cần thiết báo cáo người đứng đầu Cơ quan Đại diện và các cơ quan có liên quan trong nước, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của họ xây dựng và phát triển các mối quan hệ hợp tác giữa các cơ quan đại diện, các cơ quan khoa học công nghệ trong nước với các tổ chức, cá nhân khoa học nước sở tại.

Căn cứ vào đặc điểm công tác của từng địa bàn và hướng dẫn cụ thể của các bộ phận chuyên trách của Cơ quan Đại diện, hàng năm lập dự toán kinh phí hoạt động thực hiện nhiệm vụ được giao và báo cáo với